

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2013/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 29 tháng 01 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân bổ kế hoạch vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu
và Chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2013**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Quyết định số 1658/QĐ-BKHĐT ngày 06 tháng 12 năm 2012; số 1793/QĐ-BKHĐT ngày 26 tháng 12 năm 2012 và số 1756/QĐ-BKHĐT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Công văn số 25/HĐND-CTHĐ của HĐND tỉnh về việc phân bổ nguồn vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu và Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2013;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 08/TTr-SKH-VX ngày 09 tháng 01 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ nguồn vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu và vốn Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2013 như các biểu đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo hướng dẫn hạng mục, cơ cấu vốn đầu tư và theo dõi việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các Ban ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các Chủ đầu tư có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Cường

Biểu số I
BỐ TRÍ KẾ HOẠCH NĂM 2013

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2013/QĐ-UBND
ngày 29 tháng 01 năm 2013 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2013			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó		
				ĐTPT	SN	
1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG SỐ		215.835	112.163	103.672	
I	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VIỆC LÀM VÀ DẠY NGHỀ		15.640		15.640	
1	Dự án Đổi mới và phát triển dạy nghề		2.000		2.000	
-	Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy nghề	Trường Trung cấp nghề Giao thông vận tải	1.000		1.000	
-	Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy nghề	Trường Trung cấp nghề Quảng Trị	1.000		1.000	
2	Dự án đào tạo nghề cho lao động nông thôn		11.650		11.650	
2.1	Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề		7.000		7.000	
-	Hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị dạy nghề	Trung tâm Dạy nghề tổng hợp thị xã Quảng Trị	2.000		2.000	Hỗ trợ trả nợ xây dựng Trung tâm
-	Hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị dạy nghề	Trung tâm Dạy nghề tổng hợp Triệu Phong	1.500		1.500	Hỗ trợ trả nợ xây dựng Trung tâm
-	Hỗ trợ xây dựng Trung tâm dạy nghề	UBND huyện Hướng Hóa	800		800	Hỗ trợ trả nợ xây dựng Trung tâm
-	Mua sắm thiết bị dạy nghề	Trung tâm Dạy nghề tổng hợp Hướng Hóa	700		700	
-	Hỗ trợ xây dựng Trung tâm dạy nghề	Trung tâm Dạy nghề tổng hợp Hải Lăng	2.000		2.000	
2.2	Hỗ trợ lao động nông thôn học nghề; Thí điểm các mô hình dạy nghề		4.000		4.000	
-	Học nghề nông nghiệp	Chi cục Phát triển nông thôn Quảng Trị	2.000		2.000	
-	Học nghề phi nông nghiệp	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	2.000		2.000	

2.3	Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức xã	Sở Nội vụ	650		650	
3	Dự án Hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc tại nước ngoài theo hợp đồng		1.340		1.340	
-	Hỗ trợ học phí, ăn, ở, đi lại	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	1.200		1.200	
-	Hỗ trợ chi phí làm thủ tục xuất nhập cảnh	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	140		140	
4	Dự án hỗ trợ phát triển thị trường lao động		350		350	
-	Hỗ trợ thu thập cơ sở dữ liệu thị trường lao động	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	200		200	
-	Hỗ trợ tổ chức sàn giao dịch việc làm	Trung tâm Giới thiệu việc làm	150		150	
5	Dự án Nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát đánh giá thực hiện chương trình		300		300	
-	Tập huấn cán bộ việc làm, dạy nghề	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	70		70	
-	Truyền thông, thông tin, tuyên truyền	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	80		80	
-	Giám sát, đánh giá	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	120		120	
-	Giám sát, đánh giá	Chi cục Phát triển nông thôn Quảng Trị	30		30	
II	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢI NGHIỀM BỀN VỮNG		79.097	70.308	8.789	
1	Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo		50.657	45.108	5.549	
1.1	Tiểu dự án: Hỗ trợ đầu tư huyện nghèo Đakrông theo Nghị quyết số 30a	UBND huyện Đakrông	36.526	32.108	4.418	Có Quyết định phân bổ riêng
1.2	Tiểu dự án: Hỗ trợ phát triển hạ tầng thiết yếu các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển, hải đảo		14.131	13.000	1.131	
-	Huyện Hải Lăng (02 xã: Hải An, Hải Khê)	UBND huyện Hải Lăng	2.190	2.000	190	

-	Huyện Triệu Phong (04 xã: Triệu An, Triệu Vân, Triệu Lăng, Triệu Phước)	UBND huyện Triệu Phong	4.375	4.000	375	Xã Triệu Phước triển khai khi có QĐ của TTg
-	Huyện Vĩnh Linh (03 xã: Vĩnh Thái, Vĩnh Giang, Vĩnh Thạch)	UBND huyện Vĩnh Linh	3.281	3.000	281	Xã Vĩnh Giang triển khai khi có QĐ của TTg
-	Huyện Gio Linh (03 xã: Trung Giang, Gio Hải, Gio Việt)	UBND huyện Gio Linh	3.285	3.000	285	
-	Huyện đảo Cồn Cỏ	UBND huyện đảo Cồn Cỏ	1.000	1.000		Triển khai khi có QĐ của TTg
2	Dự án 2: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu; các thôn đặc biệt khó khăn		27.400	25.200	2.200	
2.1	Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu; các thôn đặc biệt khó khăn		25.200	25.200		
a)	Huyện Hướng Hóa (11 xã: Hướng Lập, Hướng Sơn, Hướng Linh, Thanh, A Xing, A Túc, A Dơi, Ba Tầng, Hướng Lộc, Xy, Hướng Việt; 10 thôn: Cửa, Xe Re, A Chùm, Trầm, Ruộng xã Hướng Tân; Bụt Việt, Mã Lai xã Hướng Phùng; Bản 5, Bản 3, Bản 2 (Rơ Công) xã Thuận	UBND huyện Hướng Hóa	12.800	12.800		Mức phân bổ theo Quyết định số 101/2009/QĐ-TTg ngày 05/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 19/10/2009 của Ủy ban Dân tộc
-	Hướng Sơn, Hướng Linh, A Túc, Hướng Lộc, Xy thực hiện Nghị quyết số 06/2012/NQ-HĐND của HĐND tỉnh		6.200	6.200		
-	Hướng Lập, Thanh, A Xing, A Dơi, Ba Tầng, Hướng Việt.		4.800	4.800		
b)	Huyện Đakrông (08 xã: A Ngo, A Bung, Ba Nang, Tà Long, Húc Nghi, A Vao, Đakrông, Tà Rụt; 02 thôn: Khe lặn xã Mò Ó; Khe Cau xã Ba Lòng)	UBND huyện Đakrông	8.400	8.400		
c)	Huyện Vĩnh Linh (01 xã: Vĩnh Ô; 07 thôn: Khe Trù, Khe Tiên, Bãi Hà, Xóm Mới, Khe Hó xã Vĩnh Hà; Khe Lương, Bến Mung xã Vĩnh Khê)	UBND huyện Vĩnh Linh	2.200	2.200		
d)	Huyện Gio Linh (09 thôn: Ba De, Bến Mộc 1, Khe Me, Đồng Dân, Cu Đình xã Linh Thượng; Gia Vòng, Trường Thành xã Vĩnh Trường; 3B, Trảng Rộng xã Hải Thái)	UBND huyện Gio Linh	1.600	1.600		

g)	Huyện Cam Lộ (bản Chùa xã Cam Tuyền)	UBND xã Cam Tuyền	200	200		
2.2	Duy tu, bảo dưỡng		2.200		2.200	
a)	Huyện Hướng Hóa (11 xã: Hướng Lập, Hướng Sơn, Hướng Linh, Thanh, A Xing, A Túc, A Dơi, Ba Tầng, Hướng Lộc, Xy, Hướng Việt; 10 thôn: Cửa, Xe Re, A Chùm, Trầm, Ruộng xã Hướng Tân; Bụt Việt, Mã Lai xã Hướng Phùng; bản 5, bản 3, bản 2 (Rơ Công) xã Thuận	UBND huyện Hướng Hóa	900		900	Mức hỗ trợ bình quân xã 70 triệu, thôn, bản 13 triệu
b)	Huyện Đakrông (08 xã: A Ngo, A Bung, Ba Nang, Tà Long, Húc Nghi, A Vao, Đakrông, Tà Rụt ; 02 thôn: Khe lặn xã Mò Ó; Khe Cau xã Ba Lòng)	UBND huyện Đakrông	586		586	Mức hỗ trợ bình quân xã 70 triệu, thôn, bản 13 triệu
c)	Huyện Vĩnh Linh (01 xã: Vĩnh Ô; 07 thôn: Khe Trù, Khe Tiên, Bãi Hà, Xóm Mới, Khe Hó xã Vĩnh Hà; Khe Luong, Bến Mung xã Vĩnh Khê)	UBND huyện Vĩnh Linh	195		195	Thực hiện NQ 06 xã 90 triệu, thôn 15 triệu
d)	Huyện Gio Linh (09 thôn: Ba De, Bến Mộc 1, Khe Me, Đồng Dân, Cu Đình xã Linh Thượng; Gia Vòng, Trường Thành xã Vĩnh Trường; 3B, Trảng Rộng xã Hải Thái)	UBND huyện Gio Linh	495		495	Thực hiện NQ 06 bình quân thôn 55 triệu
g)	Huyện Cam Lộ (bản Chùa xã Cam Tuyền)	UBND xã Cam Tuyền	24		24	
3	Dự án: Nhân rộng mô hình giảm nghèo		500		500	
-	Nhân rộng các mô hình giảm nghèo phi nông nghiệp	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	250		250	
-	Nhân rộng các mô hình giảm nghèo nông nghiệp	Chi cục Phát triển nông thôn Quảng Trị	250		250	
4	Dự án: Hỗ trợ nâng cao năng lực giảm nghèo, truyền thông và giám sát đánh giá thực hiện chương trình		540		540	
4.1	Nâng cao năng lực giảm nghèo, truyền thông	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	250		250	
4.2	Giám sát, đánh giá thực hiện chương trình		290		290	

-	Các Sở thuộc Ban chỉ đạo	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	100		100	
-	Huyện Hướng Hóa	UBND huyện Hướng Hóa	30		30	
-	Huyện Đakrông	UBND huyện Đakrông	20		20	
-	Huyện Cam Lộ	UBND huyện Cam Lộ	15		15	
-	Huyện Gio Linh	UBND huyện Gio Linh	25		25	
-	Huyện Vĩnh Linh	UBND huyện Vĩnh Linh	25		25	
-	Huyện Triệu Phong	UBND huyện Triệu Phong	25		25	
-	Huyện Hải Lăng	UBND huyện Hải Lăng	25		25	
-	Thị xã Quảng Trị	UBND thị xã Quảng Trị	10		10	
-	Thành phố Đông Hà	UBND thành phố Đông Hà	15		15	
III	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN		18.866	17.926	940	
1	Dự án: Cấp nước sinh hoạt nông thôn, môi trường nông thôn		16.478	16.478		
1.1	Tiểu dự án 1: Dự án cấp nước sinh hoạt nông thôn		13.202	13.202		
a)	Các dự án hoàn thành nhưng chưa được bố trí đủ vốn		290	290		
-	Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Triệu Thuận, huyện Triệu Phong	Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn	290	290		
b)	Các dự án hoàn thành năm 2013		10.002	10.002		
-	Hệ thống cấp nước sinh hoạt thôn Định Sơn, xã Cam Nghĩa, huyện Cam Lộ	Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn	1.316	1.316		
-	Hệ thống cấp nước sinh hoạt thôn Thượng Xá, xã Hải Thượng, huyện Hải Lăng	Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn	3.792	3.792		

-	Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Triệu Độ, huyện Triệu Phong (giai đoạn I)	Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn	3.507	3.507		
-	Hệ thống cấp nước sinh hoạt thôn Liêm Công Đông, xã Vĩnh Thành, huyện Vĩnh Linh	Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn	1.387	1.387		
c)	Các dự án khởi công mới		2.910	2.910		
-	Sửa chữa Hệ thống cấp nước sinh hoạt thôn An Thờ, Hưng Nhơn, xã Hải Hòa, huyện Hải Lăng	Trung tâm nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn	900	900		
-	Hệ thống cấp nước sinh hoạt thôn Mai Lộc 1, Mai Lộc 3 xã Cam Chính, huyện Cam Lộ	Trung tâm nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn	2.010	2.010		
1.2	Tiểu dự án 2: Xây dựng công trình nước sạch và nhà tiêu hợp vệ sinh trường học mầm non, trường học phổ thông		3.276	3.276		
a)	Các dự án hoàn thành nhưng chưa được bố trí đủ vốn		1.326	1.326		
-	Trường THCS Lê Hồng Phong, xã Cam Tuyền, huyện Cam Lộ. Hạng mục: nước sinh hoạt và nhà vệ sinh	UBND huyện Cam Lộ	244	244		
-	Hệ thống cấp nước sinh hoạt và nhà tiêu hợp vệ sinh trường PTCS Trầm, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong	Trường PTCS Trầm	324	324		
-	Xây dựng công trình cấp nước và nhà tiêu hợp vệ sinh Trường Tiểu học Lý Tự Trọng, xã Cam Nghĩa	UBND huyện Cam Lộ	275	275		
-	Xây dựng công trình cấp nước và nhà tiêu hợp vệ sinh Trường Tiểu học số 2 Triệu Phước, huyện Triệu Phong	UBND huyện Triệu Phong	237	237		
-	Xây dựng công trình cấp nước và nhà tiêu hợp vệ sinh Trường Tiểu học Trần Hữu Dực, huyện Triệu Phong	UBND huyện Triệu Phong	246	246		
b)	Các dự án khởi công mới		1.950	1.950		
-	Cấp nước và nhà tiêu hợp vệ sinh Trường THCS Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Linh	Sở Giáo dục và Đào tạo	195	195		
-	Cấp nước và nhà tiêu hợp vệ sinh Trường THCS Gio Thành, huyện Gio Linh	Sở Giáo dục và Đào tạo	195	195		

-	Cấp nước và nhà tiêu hợp vệ sinh Trường THCS Hải Sơn, huyện Hải Lăng	Sở Giáo dục và Đào tạo	195	195		
-	Cấp nước và nhà tiêu hợp vệ sinh Trường Mẫu giáo số 1 Đakrông, huyện Đakrông	Sở Giáo dục và Đào tạo	195	195		
-	Cấp nước và nhà tiêu hợp vệ sinh Trường PTCS Tân Lập, huyện Hướng Hóa	Sở Giáo dục và Đào tạo	195	195		
-	Cấp nước và nhà tiêu hợp vệ sinh Trường Tiểu học Hải An, huyện Hải Lăng	Sở Giáo dục và Đào tạo	195	195		
-	Cấp nước và nhà tiêu hợp vệ sinh Trường THCS Tôn Thất Thuyết, xã Cam Chính, huyện Cam Lộ	Sở Giáo dục và Đào tạo	195	195		
-	Cấp nước và nhà tiêu hợp vệ sinh Trường THCS Mạc Đình Chi, xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị	Sở Giáo dục và Đào tạo	195	195		
-	Cấp nước và nhà tiêu hợp vệ sinh Trường THCS Hải Thái, huyện Gio Linh	Sở Giáo dục và Đào tạo	195	195		
-	Cấp nước và nhà tiêu hợp vệ sinh Trường Tiểu học số 1 Triệu Long, huyện Triệu Phong	Sở Giáo dục và Đào tạo	195	195		
2	Dự án 2: Vệ sinh nông thôn		1.948	1.448	500	
2.1	Tiểu dự án 1: Xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh hộ gia đình		500		500	
2.2	Tiểu dự án 2: Xây dựng công trình nước sạch và nhà tiêu hợp vệ sinh trạm y tế		1.448	1.448		
a)	Các dự án hoàn thành nhưng chưa được bố trí đủ vốn		692	692		
-	Xây dựng công trình cấp nước và nhà tiêu hợp vệ sinh Trạm Y tế xã A Bung, huyện Đakrông	Sở Y tế	54	54		
-	Xây dựng công trình cấp nước và nhà tiêu hợp vệ sinh Trạm Y tế xã Hải Sơn, huyện Hải Lăng	Sở Y tế	169	169		
-	Xây dựng công trình cấp nước và nhà tiêu hợp vệ sinh Trạm Y tế xã Gio Quang, huyện Gio Linh	Sở Y tế	223	223		
-	Xây dựng công trình cấp nước và nhà tiêu hợp vệ sinh Trạm Y tế nông thôn xã Triệu Đại	UBND huyện Triệu Phong	246	246		
b)	Các dự án khởi công mới		756	756		

-	Xây dựng công trình cấp nước và nhà tiêu hợp vệ sinh Trạm Y tế xã Đakrông	Sở Y tế	196	196		
-	Xây dựng công trình cấp nước và nhà tiêu hợp vệ sinh Trạm Y tế xã Gio Bình, huyện Gio Linh	Sở Y tế	190	190		
-	Xây dựng công trình cấp nước và nhà tiêu hợp vệ sinh Trạm Y tế xã Vĩnh Tú, huyện Vĩnh Linh đạt chuẩn	Sở Y tế	190	190		
-	Xây dựng công trình cấp nước và nhà tiêu hợp vệ sinh Trạm Y tế xã Triệu Giang, huyện Triệu Phong đạt chuẩn	Sở Y tế	180	180		
3	Dự án 3: Nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình		440		440	
-	Quy hoạch cấp nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn giai đoạn 2013 - 2020; bổ sung Bộ chỉ số, kiểm soát chất lượng nước; đào tạo, tập huấn vận hành bảo dưỡng công trình; giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình	Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn	340		340	
-	Thông tin, giáo dục truyền thông (thay đổi hành vi vệ sinh)	Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh	100		100	
IV	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA Y TẾ		5.937	0	5.937	
1	Dự án: Phòng, chống một số bệnh có tính chất nguy hiểm đối với cộng đồng		3.288		3.288	
-	Phòng, chống phong	Sở Y tế	160		160	
-	Phòng, chống lao	Sở Y tế	300		300	
-	Phòng, chống sốt rét	Sở Y tế	800		800	
-	Phòng, chống bệnh sốt xuất huyết	Sở Y tế	650		650	
-	Phòng, chống tăng huyết áp	Sở Y tế	300		300	
-	Phòng, chống đái tháo đường	Sở Y tế	350		350	
-	Bảo vệ sức khỏe tâm thần và cộng đồng	Sở Y tế	728		728	
2	Dự án: Tiêm chủng mở rộng	Sở Y tế	411		411	
3	Dự án: Chăm sóc sức khỏe sinh sản và cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em	Sở Y tế	1.718		1.718	
-	Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Sở Y tế	500		500	
-	Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em	Sở Y tế	1.218		1.218	
4	Dự án: Quân dân y kết hợp	Sở Y tế	90		90	

5	Dự án: Nâng cao năng lực truyền thông và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình	Sở Y tế	430		430	
V	CHƯƠNG TRÌNH DÂN SỐ - KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH		7.005		7.005	
1	Dự án: Đảm bảo hậu cần và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình	Chi cục Dân số kế hoạch hóa gia đình	1.680		1.680	
2	Dự án: Tầm soát các dị dạng, bệnh, tật bẩm sinh và kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh	Chi cục Dân số kế hoạch hóa gia đình	1.369		1.369	
3	Dự án: Nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát, đánh giá thực hiện chương trình.	Chi cục Dân số kế hoạch hóa gia đình	2.530		2.530	
4	Đề án kiểm soát dân số các vùng biển đảo, đảo và ven biển.	Chi cục Dân số kế hoạch hóa gia đình	1.426		1.426	
VI	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM		3.401	1.385	2.016	
1	Dự án: Nâng cao năng lực quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm		419		419	
-	Thành phố Đông Hà	Trung tâm Y tế thành phố Đông Hà	29		29	
-	Thị xã Quảng Trị	Trung tâm Y tế thị xã Quảng Trị	18		18	
-	Huyện Vĩnh Linh	Trung tâm Y tế Vĩnh Linh	27		27	
-	Huyện Gio Linh	Trung tâm Y tế Gio Linh	27		27	
-	Huyện Triệu Phong	Trung tâm Y tế Triệu Phong	27		27	
-	Huyện Hải Lăng	Trung tâm Y tế Hải Lăng	27		27	
-	Huyện Cam Lộ	Trung tâm Y tế Cam Lộ	22		22	
-	Huyện Đakrông	Trung tâm Y tế Đakrông	25		25	
-	Huyện Hướng Hóa	Trung tâm Y tế Hướng Hóa	27		27	
-	Chi cục Vệ sinh an toàn thực phẩm	Chi cục Vệ sinh an toàn thực phẩm	190		190	
2	Dự án: Thông tin giáo dục truyền thông bảo đảm chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm		400		400	

-	Thành phố Đông Hà	Trung tâm Y tế thành phố Đông Hà	25		25	
-	Thị xã Quảng Trị	Trung tâm Y tế thị xã Quảng Trị	17		17	
-	Huyện Vĩnh Linh	Trung tâm Y tế Vĩnh Linh	18		18	
-	Huyện Gio Linh	Trung tâm Y tế Gio Linh	18		18	
-	Huyện Triệu Phong	Trung tâm Y tế Triệu Phong	18		18	
-	Huyện Hải Lăng	Trung tâm Y tế Hải Lăng	18		18	
-	Huyện Cam Lộ	Trung tâm Y tế Cam Lộ	18		18	
-	Huyện Đakrông	Trung tâm Y tế Đakrông	18		18	
-	Huyện Hướng Hóa	Trung tâm Y tế Hướng Hóa	18		18	
-	Chi cục Vệ sinh an toàn thực phẩm	Chi cục Vệ sinh an toàn thực phẩm	200		200	
-	Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe	Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe tỉnh	32		32	
3	Dự án: Tăng cường năng lực hệ thống kiểm nghiệm chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm		1.585	1.385	200	
3.1	Trang thiết bị Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm		1.385	1.385		
-	Mua sắm trang thiết bị	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm	1.385	1.385		
3.2	Tăng cường năng lực hệ thống kiểm nghiệm chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm	200		200	
4	Dự án: Phòng, chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm		440		440	
-	Thành phố Đông Hà	Trung tâm Y tế thành phố Đông Hà	25		25	
-	Thị xã Quảng Trị	Trung tâm Y tế thị xã Quảng Trị	20		20	

-	Huyện Vĩnh Linh	Trung tâm Y tế Vĩnh Linh	25		25	
-	Huyện Gio Linh	Trung tâm Y tế Gio Linh	25		25	
-	Huyện Triệu Phong	Trung tâm Y tế Triệu Phong	25		25	
-	Huyện Hải Lăng	Trung tâm Y tế Hải Lăng	25		25	
-	Huyện Cam Lộ	Trung tâm Y tế Cam Lộ	20		20	
-	Huyện Đakrông	Trung tâm Y tế Đakrông	20		20	
-	Huyện Hướng Hóa	Trung tâm Y tế Hướng Hóa	25		25	
-	Chi cục Vệ sinh an toàn thực phẩm	Chi cục Vệ sinh an toàn thực phẩm	180		180	
-	Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh	Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh	50		50	
5	Dự án : Bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất nông, lâm, thủy sản	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	557		557	
VII	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VĂN HÓA		11.471	7.360	4.111	
1	Dự án: Chống xuống cấp, tu bổ và tôn tạo di tích		6.520	5.520	1.000	
-	Hệ thống điện chiếu sáng và sửa chữa, sơn lại cầu Hiền Lương phục chế thuộc chương trình: bảo tồn, tôn tạo khu di tích đôi bờ Hiền Lương - Bến Hải.	Trung tâm Bảo tồn di tích và danh thắng	450		450	Hoàn thành
-	Nâng cấp, sửa chữa Nhà trưng bày thuộc Khu lưu niệm Tổng Bí thư Lê Duẩn, huyện Triệu Phong	Trung tâm Bảo tồn di tích và danh thắng	100		100	Chuẩn bị đầu tư
-	Phục hồi cầu Treo Bến Tắt	Trung tâm Bảo tồn di tích và danh thắng	700	700		Trả nợ KLHT
-	Nhà Trưng bày Di tích Địa đạo Vịnh Mốc, huyện Vĩnh Linh	Trung tâm Bảo tồn di tích và danh thắng	2.500	2.500		
-	Bảo tồn, phục dựng và tôn tạo một số hạng mục di tích nhà đày Lao Bảo, huyện Hướng Hóa	Trung tâm Bảo tồn di tích và danh thắng	2.770	2.320	450	

2	Dự án: Suu tầm, bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể của các dân tộc Việt Nam	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2.140	1.840	300	
-	Bảo tồn bản Kalu, xã Đakrông, huyện Đakrông	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1.840	1.840		
-	Điều tra, kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể huyện Triệu Phong và huyện Gio Linh	Bảo tàng tỉnh	150		150	
-	Phục dựng một lễ hội truyền thống của đồng bào dân tộc Pa Kô, Vân Kiều	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	150		150	
3	Dự án: Tăng cường đầu tư xây dựng, phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao các huyện miền núi vùng sâu, vùng xa		2.581		2.581	
-	Nhà văn hóa truyền thống các dân tộc Vân Kiều và Pa Kô, huyện Đakrông	UBND huyện Đakrông	1.100		1.100	
-	Đầu tư xây dựng, phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao các huyện miền núi vùng sâu, vùng xa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1.200		1.200	
-	Cấp sách cho hệ thống thư viện huyện miền núi, vùng sâu	Thư viện tỉnh	281		281	
4	Dự án: Hỗ trợ phát triển hệ thống cơ sở vui chơi, giải trí cho trẻ em khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	200		200	
5	Dự án: Tăng cường năng lực cán bộ văn hóa cơ sở, truyền thông và giám sát đánh giá thực hiện Chương trình	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	30		30	
VIII	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO		44.160	0	44.160	
1	Dự án: Hỗ trợ phổ cập mầm non 05 tuổi, xóa mù chữ và chống tái mù chữ, duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở đúng độ tuổi và hỗ trợ phổ cập giáo dục trung học		13.000		13.000	
1.1	Duy trì kết quả phổ cập tiểu học, thực hiện phổ cập giáo dục THCS đúng độ tuổi, hỗ trợ giáo dục trung học		2.000		2.000	
-	Huyện Vĩnh Linh	Phòng Giáo dục và Đào tạo Vĩnh Linh	140		140	

-	Huyện Gio Linh	Phòng Giáo dục và Đào tạo Gio Linh	140		140	
-	Thành phố Đông Hà	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Đông Hà	80		80	
-	Huyện Triệu Phong	Phòng Giáo dục và Đào tạo Triệu Phong	140		140	
-	Thị xã Quảng Trị	Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Quảng Trị	60		60	
-	Huyện Hải Lăng	Phòng Giáo dục và Đào tạo Hải Lăng	150		150	
-	Huyện Cam Lộ	Phòng Giáo dục và Đào tạo Cam Lộ	90		90	
-	Huyện Đakrông	Phòng Giáo dục và Đào tạo Đakrông	300		300	
-	Huyện Hướng Hóa	Phòng Giáo dục và Đào tạo Hướng Hóa	400		400	
-	Thực hiện phổ cập bậc trung học theo Nghị quyết số 17/2012/NQ-HĐND	Sở Giáo dục và Đào tạo	500		500	
1.2	Hỗ trợ phổ cập giáo dục mầm non 05 tuổi		11.000		11.000	
a)	Bồi dưỡng, tập huấn phổ cập mầm non 05 tuổi	Sở Giáo dục và Đào tạo	500		500	
b)	Trang thiết bị dạy học tối thiểu cho các nhóm lớp mầm non để thực hiện Chương trình giáo dục mầm non mới; trang thiết bị nội thất dùng chung, đồ chơi ngoài trời và làm quen máy tính		5.000		5.000	
-	Thiết bị đồ chơi lớp học, dùng chung, ngoài trời và làm quen ngoại ngữ, tin học	Sở Giáo dục và Đào tạo	5.000		5.000	
c)	Hỗ trợ xây dựng phòng học cho các lớp mầm non 05 tuổi vùng khó khăn, biên giới, vùng đồng bào dân tộc; xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1		5.500		5.500	
-	Trường Mầm non xã Hải Lâm, huyện Hải Lăng	Phòng Giáo dục và Đào tạo Hải Lăng	500		500	

-	Trường Mầm non xã Cam Nghĩa, huyện Cam Lộ	UBND huyện Cam Lộ	500		500	
-	Trường Mầm non khu vực lẻ Triệu Thuận, huyện Triệu Phong	UBND huyện Triệu Phong	500		500	
-	Trường Mầm non Gio Phong, huyện Gio Linh	UBND huyện Gio Linh	500		500	
-	Trường Mầm non xã Tân Liên, huyện Hướng Hóa	UBND huyện Hướng Hóa	500		500	
-	Trường Mầm non xã Tân Lập, huyện Hướng Hóa	UBND huyện Hướng Hóa	500		500	
-	Trường Mầm non Hương Sen, thị xã Quảng Trị	UBND thị xã Quảng Trị	400		400	
-	Trường Mầm non Phường 2, thành phố Đông Hà	UBND thành phố Đông Hà	500		500	
-	Trường Mầm non Tà Rụt (thôn Tà Rụt), huyện Đakrông	UBND huyện Đakrông	500		500	
-	Trường Mầm non xã A Vao (thôn Ba Linh), huyện Đakrông	UBND huyện Đakrông	500		500	
-	Trường Mầm non Vĩnh Long 2, huyện Vĩnh Linh	UBND huyện Vĩnh Linh	500		500	
-	Trường Mầm non Sao Mai, thành phố Đông Hà	Trường Mầm non Sao Mai	100		100	
2	Dự án: Tăng cường dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân		6.000		6.000	
-	Bồi dưỡng ngoại ngữ giáo viên	Sở Giáo dục và Đào tạo	2.800		2.800	
-	Mua sắm thiết bị dạy học ngoại ngữ	Sở Giáo dục và Đào tạo	3.200		3.200	
3	Dự án: Hỗ trợ giáo dục miền núi, vùng dân tộc thiểu số và vùng khó khăn; hỗ trợ cơ sở vật chất trường chuyên, trường sư phạm		24.960		24.960	
3.1	Các dự án do Sở Giáo dục và Đào tạo làm chủ đầu tư		9.250		9.250	
-	Hỗ trợ học phẩm cho học sinh miền núi	Sở Giáo dục và Đào tạo	1.000		1.000	
-	Bồi dưỡng tiếng dân tộc cho giáo viên	Sở Giáo dục và Đào tạo	200		200	
-	Nhà ăn Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Hướng Hóa	Sở Giáo dục và Đào tạo	1.400		1.400	Hoàn Thành
-	Cải tạo, nâng cấp nhà vệ sinh Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Đakrông	Sở Giáo dục và Đào tạo	450		450	Hoàn Thành
-	Nhà nội trú Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Đakrông	Sở Giáo dục và Đào tạo	4.600		4.600	

-	Một số công trình phụ trợ Trường THPT số 2 Đakrông	Sở Giáo dục và Đào tạo	1.500		1.500	Hoàn Thành
-	Một số công trình phụ trợ Trường THPT Lao Bảo, huyện Hướng Hóa	Sở Giáo dục và Đào tạo	100		100	
3.2	Hỗ trợ các trường ở vùng khó khăn của các huyện		11.810		11.810	
-	Trường THCS Hướng Phùng, huyện Hướng Hóa	UBND huyện Hướng Hóa	2.210		2.210	Hoàn Thành
-	Trường Tiểu học A Bung (thôn Cu Tãi), huyện Đakrông	UBND huyện Đakrông	1.200		1.200	
-	Trường Tiểu học xã Ba Nang (thôn Ngược), huyện Đakrông	UBND huyện Đakrông	500		500	
-	Nhà hiệu bộ 05 phòng - Trường mẫu giáo Tà Rụt (thôn A Đăng)	UBND huyện Đakrông	400		400	Hoàn thành
-	Trường Tiểu học Vĩnh Giang, huyện Vĩnh Linh	UBND huyện Vĩnh Linh	1.500		1.500	
-	Trường THCS Gio Việt, huyện Gio Linh	UBND huyện Gio Linh	830		830	
-	Trường Mầm non Hoa Phượng, xã Cam Tuyền, huyện Cam Lộ	UBND huyện Cam Lộ	1.000		1.000	
-	Trường Mầm non Hải Khê, huyện Hải Lăng	UBND huyện Hải Lăng	1.000		1.000	
-	Trường Tiểu học xã Hải An, huyện Hải Lăng	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hải Lăng	1.200		1.200	
-	Trường Tiểu học số 1 xã Triệu An, huyện Triệu Phong	UBND huyện Triệu Phong	1.970		1.970	
3.3	Hỗ trợ cơ sở vật chất Trường chuyên		900		900	
-	Mở rộng khuôn viên Trường THPT Lê Quý Đôn, thành phố Đông Hà	Sở Giáo dục và Đào tạo	900		900	
3.4	Hỗ trợ Trường Sư phạm		3.000		3.000	
-	Giảng đường đa năng Trường Cao đẳng Sư phạm	Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Trị	3.000		3.000	Hoàn thành
4	Dự án: Nâng cao năng lực cán bộ quản lý chương trình và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình	Sở Giáo dục và Đào tạo	200		200	
IX	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÒNG, CHỐNG MA TÚY		3.194		3.194	
1	Dự án: Xây dựng xã, phường, thị trấn không tệ nạn ma túy	Công an tỉnh	2.804		2.804	

2	Dự án: Nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện và nghiên cứu, triển khai ứng dụng, đánh giá các loại thuốc, phương pháp y học trong điều trị, phục hồi chức năng cho người nghiện ma túy		200		200	
-	Chương trình điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone	Sở Y tế	200		200	
3	Dự án: Thông tin tuyên truyền phòng, chống ma túy và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình	Công an tỉnh	190		190	
X	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM		850		850	
-	Dự án: Tăng cường công tác giáo dục, truyền thông và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình	Công an tỉnh	850		850	Chương trình 130: 100 triệu đồng
XI	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI		19.800	11.040	8.760	Có Quyết định phân bổ riêng
XII	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÒNG, CHỐNG HIV/AIDS		4.574	2.764	1.810	
1	Dự án: Thông tin giáo dục truyền thông thay đổi hành vi phòng, chống HIV/AIDS		670,0		670,0	
-	Thành phố Đông Hà	Trung tâm Y tế thành phố Đông Hà	17,4		17,4	
-	Thị xã Quảng Trị	Trung tâm Y tế thị xã Quảng Trị	15,0		15,0	
-	Huyện Vĩnh Linh	Trung tâm Y tế Vĩnh Linh	25,2		25,2	
-	Huyện Gio Linh	Trung tâm Y tế Gio Linh	24,6		24,6	
-	Huyện Triệu Phong	Trung tâm Y tế Triệu Phong	23,4		23,4	
-	Huyện Hải Lăng	Trung tâm Y tế Hải Lăng	24,0		24,0	
-	Huyện Cam Lộ	Trung tâm Y tế Cam Lộ	17,4		17,4	
-	Huyện Đakrông	Trung tâm Y tế Đakrông	20,4		20,4	
-	Huyện Hướng Hóa	Trung tâm Y tế Hướng Hóa	25,2		25,2	

-	Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS	Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS	477,4		477,4	
2	Dự án: Giám sát dịch HIV/AIDS và can thiệp giảm tác hại dự phòng lây nhiễm HIV		890,0		890,0	
-	Thành phố Đông Hà	Trung tâm Y tế thành phố Đông Hà	14,4		14,4	
-	Thị xã Quảng Trị	Trung tâm Y tế thị xã Quảng Trị	8,0		8,0	
-	Huyện Vĩnh Linh	Trung tâm Y tế Vĩnh Linh	35,2		35,2	
-	Huyện Gio Linh	Trung tâm Y tế Gio Linh	33,6		33,6	
-	Huyện Triệu Phong	Trung tâm Y tế Triệu Phong	30,4		30,4	
-	Huyện Hải Lăng	Trung tâm Y tế Hải Lăng	32,0		32,0	
-	Huyện Cam Lộ	Trung tâm Y tế Cam Lộ	14,4		14,4	
-	Huyện Đakrông	Trung tâm Y tế Đakrông	22,4		22,4	
-	Huyện Hướng Hóa	Trung tâm Y tế Hướng Hóa	35,2		35,2	
-	Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS	Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS	664,4		664,4	
3	Dự án: Hỗ trợ điều trị HIV/AIDS và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con		250		250	
-	Thành phố Đông Hà	Trung tâm Y tế thành phố Đông Hà	6		6	
-	Thị xã Quảng Trị	Trung tâm Y tế thị xã Quảng Trị	6		6	
-	Huyện Vĩnh Linh	Trung tâm Y tế Vĩnh Linh	6		6	
-	Huyện Gio Linh	Trung tâm Y tế Gio Linh	6		6	
-	Huyện Triệu Phong	Trung tâm Y tế Triệu Phong	6		6	
-	Huyện Hải Lăng	Trung tâm Y tế Hải Lăng	6		6	
-	Huyện Cam Lộ	Trung tâm Y tế Cam Lộ	6		6	

-	Huyện Đakrông	Trung tâm Y tế Đakrông	6		6	
-	Huyện Hướng Hóa	Trung tâm Y tế Hướng Hóa	6		6	
-	Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS	Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS	196		196	
4	Dự án: Tăng cường năng lực cho các Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS		2.764	2.764		
-	Mua sắm trang, thiết bị	Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS	2.764	2.764		
XIII	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA ĐƯA THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ MIỀN NÚI, VÙNG SÂU, VÙNG XA		1.840	1.380	460	
1	Dự án: Tăng cường năng lực cán bộ thông tin và truyền thông cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo	Sở Thông tin và Truyền thông	160		160	
2	Dự án: Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và thông tin cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo		1.380	1.380		
-	Trạm truyền thanh xã Thuận, huyện Hướng Hóa	Sở Thông tin và Truyền thông	315	315		
-	Trạm truyền thanh xã Mò Ó, huyện Đakrông	Sở Thông tin và Truyền thông	315	315		
-	Trạm Phát thanh - Truyền hình xã Ba Nang, huyện Đakrông	Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh	750	750		
3	Dự án: Tăng cường nội dung thông tin và truyền thông về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa,	Sở Thông tin và Truyền thông	300		300	

Biểu số II
DANH MỤC CÔNG TRÌNH VÀ VỐN ĐẦU TƯ KẾ HOẠCH NĂM 2013
NGUỒN VỐN GIẢM NGHÈO NHANH VÀ BỀN VỮNG THEO NGHỊ QUYẾT 30A CỦA CHÍNH PHỦ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2013/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2013 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Vốn đã bố trí đến hết năm 2012	Kế hoạch năm 2013	Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMDT				
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách Trung ương			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
	TỔNG CỘNG						115.837	115.837	17.883	32.108	
I	VỐN ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG						106.802	106.802	17.883	30.800	
1	Dự án hoàn thành trước 31/12/2012						13.836	13.836	8.739	3.900	
-	Hệ thống thủy lợi Chinh Hình, thôn Hà Bạc, Khe Van, Hướng Hiệp	UBND huyện Đakrông	Hướng Hiệp	30 ha	10-12	2530/QĐ-UBND huyện 07/12/2009	8.847	8.847	7.350	800	Hoàn thành
-	Đường liên thôn Tân Đi 1 - Tân Đi 3 xã A Vao	UBND huyện Đakrông	A Vao	500 m	11-13	2294/QĐ-UBND huyện 16/12/2011	4.989	4.989	1.389	3.100	Hoàn thành
2	Dự án dự kiến hoàn thành 2013						13.348	13.348	9.144	2.900	
-	Trung tâm Dạy nghề tổng hợp huyện Đakrông	UBND huyện Đakrông	Đakrông	2414 m ²	11-13	263/QĐ-UBND 17/2/2011; 2134/QĐ-UBND 18/10/2011	13.348	13.348	9.144	2.900	

3	Dự án khởi công mới 2013						79.618	79.618		24.000	
-	Nâng cấp đường liên thôn Tà Rọc - Đá bàn xã Ba Nang (Km2+419,67-Km4+160,36)	UBND huyện Đakrông	Ba Nang	1200 m	13-15	2461/QĐ-UBND huyện 23/10/2012	4.999	4.999		1.500	
-	Đường liên thôn Sa Ta-A Đu xã Tà Long (Km3+915,20-Km4+740,53)	UBND huyện Đakrông	Tà Long	845 m	13-15	2462/QĐ-UBND huyện 23/10/2012	4.972	4.972		1.500	
-	Kiên cố hóa đường vào thôn Cọp xã Húc Nghi	UBND huyện Đakrông	Húc Nghi	2650 m	13-15	2463/QĐ-UBND huyện 23/10/2012	4.999,3	4.999,3		1.500	
-	Nâng cấp đường giao thông thôn Kỳ Ne xã A Ngo	UBND huyện Đakrông	A Ngo	896 m	13-15	2464/QĐ-UBND huyện 23/10/2012	4.999,5	4.999,5		1.500	
-	Nâng cấp đường vào khu kinh tế mới xã Tà Rụt (Km3+809 - Km5+080,22)	UBND huyện Đakrông	Đakrông	2430 m	13-14	2479/QĐ-UBND huyện 24/10/2012	2.374,2	2.374,2		900	
	Đường liên thôn Pa Linh - A Sau, xã A Vao (Km0+850,19 - thôn A Sau)	UBND huyện Đakrông	A Vao	650,48 m	13-15	2465/QĐ-UBND huyện 23/10/2012	4.999	4.999		1.500	
	Đường từ TTCX A Bung đến thôn Cọp, A Luông xã A Bung (Lý trình: Km4+607-Km5+124,95)	UBND huyện Đakrông	A Bung	1287 m	13-14	2480/QĐ-UBND huyện 24/10/2012	4.985	4.985		1.500	
-	Trường THCS Đakrông (thôn Kalu)	UBND huyện Đakrông	Đakrông	08 phòng học	13-15	2481/QĐ-UBND huyện 24/10/2012	4.412	4.412		1.000	

-	Trường Mẫu giáo Ba Nang (hạng mục: - Điểm trường thôn Bù (01 phòng học, 01 phòng ở giáo viên); - Điểm trường thôn Trầm (03 phòng học, 02 phòng ở giáo viên); - Điểm trường thôn Ngược (01 phòng học, 01 phòng ở giáo viên)).	UBND huyện Đakrông	Đakrông	09 phòng	13-15	2483/QĐ-UBND huyện Đakrông 24/10/2012	4.967,8	4.967,8		1.200	
-	Trường Tiểu học xã Ba Nang - hạng mục: Nhà hiệu bộ, sân bê tông.	UBND huyện Đakrông	Ba Nang	250 m ²	13-14	2482/QĐ-UBND huyện Đakrông 24/10/2012	2.945	2.945		1.000	
-	Nâng cấp Trường Mầm non Ba Lòng (thôn Văn Vận, Tân Trà xã Ba Lòng)	UBND huyện Đakrông	Ba Lòng	576 m ²	13-15	2488/QĐ-UBND huyện Đakrông 24/10/2012	1.656	1.656		800	
-	Đường giao thông thôn Xa Vi xã Hướng Hiệp	UBND huyện Đakrông	Hướng Hiệp	1200 m	13-15	2466/QĐ-UBND huyện Đakrông 23/10/2012	4.880,6	4.880,6		1.600	
-	Nâng cấp hệ thống cấp điện cho các thôn: Phú Thiêng, Ba Rầu, Khe Lặn xã Mò Ó	UBND huyện Đakrông	Mò Ó	178 hộ	13-15	2484/QĐ-UBND huyện Đakrông 24/10/2012	2.966,5	2.966,5		1.000	
-	Trạm Y tế xã Triệu Nguyên	UBND huyện Đakrông	Triệu Nguyên	262 m ²	13-15	2485/QĐ-UBND huyện Đakrông 24/10/2012	4.896,5	4.896,5		1.500	
-	Nâng cấp, sửa chữa đường liên thôn Xa Rúc - Phú An, xã Hướng Hiệp	UBND huyện Đakrông	Hướng Hiệp	2558,45 m	13-15	377/QĐ-UBND 18/4/2012	4.999,4	4.999,4		1.500	
-	Thủy lợi Khe Su xã Hải Phúc	UBND huyện Đakrông	Hải Phúc	16,75 ha	13-15		10.762	10.762		3.000	

-	Đường liên thôn Rò Ró 2 - Rò Ró 1 xã A Vao (Km2+251,14 - Km2+985,83)	UBND huyện Đakrông	A Vao	734,69 m	13-15	2489/QĐ-UBND huyện 24/10/2012	4.804,2	4.804,2		1.500	
II	CHĂM SÓC, GIAO KHOÁN, BẢO VỆ RỪNG						9.035	9.035		1.308	
-	Chi phí giao khoán rừng đối với hộ gia đình		Đakrông		13-15		900	900		100	
-	Chính sách hỗ trợ nhận khoán, chăm sóc bảo vệ rừng		Đakrông		13-15		2.020	2.020		200	
-	Hỗ trợ gạo cho hộ nghèo nhận chăm sóc, bảo vệ rừng		Đakrông		13-15		2.254	2.254		100	
-	Chi phí giao đất trồng rừng		Đakrông		13-15		600	600		100	
-	Hỗ trợ trồng rừng sản xuất tập trung và phân tán		Đakrông		13-15		2.400	2.400		560	
-	Hỗ trợ chăm sóc rừng trồng năm thứ nhất		Đakrông		13-15		330	330		90	
-	Hỗ trợ chăm sóc rừng trồng năm thứ hai		Đakrông		13-15		180	180		40	
-	Hỗ trợ gạo cho hộ nghèo trồng rừng		Đakrông		13-15		351	351		118	

Biểu số III

DANH MỤC CÔNG TRÌNH VÀ VỐN SỰ NGHIỆP KẾ HOẠCH NĂM 2013
NGUỒN VỐN GIẢM NGHÈO NHANH VÀ BỀN VỮNG THEO NGHỊ QUYẾT 30A
(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2013/QĐ-UBND
ngày 29 tháng 01 năm 2013 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Kế hoạch năm 2013		
					Tổng số	Trong đó	
						ĐTPT	SN
1	2	3	4	6	7	8	9
	TỔNG CỘNG				4.418		4.418
1	Sửa chữa khắc phục thiên tai tại đường giao thông nông thôn thôn Khe Van - Ruộng - Xa Vi, xã Hướng Hiệp	UBND huyện Đakrông	Hướng Hiệp	13 - 14	1.968		1.968
	Sửa chữa cống tròn liên hợp đường Tà Rọc - Đá Bàn, xã Ba Nang	UBND huyện Đakrông	Ba Nang		430		430
2	Sửa chữa đường liên thôn Xa Tăng - Khe Ngải, xã Đakrông	UBND huyện Đakrông	Đakrông	2013	430		430
3	Sửa chữa hệ thống nước sinh hoạt thôn Chai, xã Tà Long	UBND huyện Đakrông	Tà Long	2013	430		430
4	Sửa chữa hệ thống nước sinh hoạt thôn Cóc, xã Ba Nang	UBND huyện Đakrông	Ba Nang	2013	430		430
5	Sửa chữa hệ thống nước sinh hoạt thôn Kà Hẹp, xã Tà Rụt	UBND huyện Đakrông	Tà Rụt	2013	430		430
6	Duy tu, bảo dưỡng các trụ đường giao thông nông thôn	UBND huyện Đakrông	Toàn huyện	2013	150		150
7	Duy tu, bảo dưỡng các Trường học, Trạm Y tế và Nhà sinh hoạt cộng đồng	UBND huyện Đakrông	Toàn huyện	2013	150		150

Biểu số IV
PHÂN BỐ KẾ HOẠCH NĂM 2013
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2013/QĐ-UBND
ngày 29 tháng 01 năm 2013 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2013					Ghi chú
			Tổng số	Trong đó				
				Tỉnh quản lý		Huyện quản lý		
				ĐTPT	SN	ĐTPT	SN	
	TỔNG SỐ		19.800		1.415	11.040	7.345	
1	Tuyên truyền, tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ xây dựng nông thôn mới		2.007		1.305		702	
-	Tuyên truyền, đào tạo và tập huấn cán bộ tỉnh, huyện, xã	Chi cục Phát triển nông thôn	1.305		1.305			
-	Tuyên truyền, tập huấn cho cán bộ nông thôn mới thôn/bản, cán bộ Hợp tác xã		702				702	Bình quân 06 triệu đồng/xã
	Huyện Vĩnh Linh (19 xã)	UBND huyện Vĩnh Linh	114				114	
	Huyện Gio Linh (19 xã)	UBND huyện Gio Linh	114				114	
	Huyện Triệu Phong (18 xã)	UBND huyện Triệu Phong	108				108	
	Huyện Hải Lăng (19 xã)	UBND huyện Hải Lăng	114				114	
	Huyện Cam Lộ (08 xã)	UBND huyện Cam Lộ	48				48	
	Huyện Đakrông (13 xã)	UBND huyện Đakrông	78				78	
	Huyện Hướng Hóa (20 xã)	UBND huyện Hướng Hóa	120				120	
	Thị xã Quảng Trị (01 xã)	UBND thị xã Quảng Trị	6				6	
2	Quy hoạch xây dựng nông thôn mới và xây dựng đề án nông thôn mới cấp xã	UBND các xã	1.755				1.755	
2.1	Quy hoạch xây dựng nông thôn mới	UBND xã Gio Mỹ	40				40	Hoàn thành
2.2	Xây dựng Đề án nông thôn mới cấp xã		1.715				1.715	Bình quân 15 triệu đồng/xã
-	Huyện Vĩnh Linh (19 xã)	UBND	285				285	

	Vĩnh Lâm, Vĩnh Hiền, Vĩnh Cháp, Vĩnh Sơn, Vĩnh Thủy, Vĩnh Thái, Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà, Vĩnh Long, Vĩnh Thành, Vĩnh Nam, Vĩnh Trung, Vĩnh Tú, Vĩnh Hòa, Vĩnh Thạch, Vĩnh Kim, Vĩnh Giang, Vĩnh Tân	các xã						
-	Huyện Gio Linh (19 xã): Gio Phong, Gio An, Trung Hải, Gio Mai, Gio Việt, Trung Giang, Trung Sơn, Gio Mỹ, Gio Bình, Gio Châu, Gio Hải, Gio Sơn, Linh Hải, Gio Hòa, Vĩnh Trường, Hải Thái, Gio Quang, Linh Thượng, Gio Thành	UBND các xã	285				285	
-	Huyện Triệu Phong (18 xã): Triệu Trạch, Triệu Ái, Triệu Giang, Triệu Thượng, Triệu Vân, Triệu Sơn, Triệu Trung, Triệu Tài, Triệu Độ, Triệu Đại, Triệu Đông, Triệu Long, Triệu Phước, Triệu Thuận, Triệu Lăng, Triệu An, Triệu Hòa, Triệu Thành	UBND các xã	270				270	
-	Huyện Hải Lăng (19 xã): Hải Thượng, Hải Lâm, Hải An, Hải Ba, Hải Xuân, Hải Quy, Hải Quế, Hải Vĩnh, Hải Phú, Hải Dương, Hải Thiện, Hải Thành, Hải Hòa, Hải Tân, Hải Trường, Hải Thọ, Hải Sơn, Hải Chánh, Hải Khê	UBND các xã	285				285	
-	Huyện Cam Lộ (08 xã): Cam Thủy, Cam Chính, Cam Thành, Cam Nghĩa, Cam An, Cam Thanh, Cam Tuyên, Cam Hiếu	UBND các xã	120				120	
-	Huyện Đakrông (13 xã): Mò Ó, A Vao, A Bung, A Ngo, Tà Rụt, Húc Nghi, Tà Long, Ba Nang, Triệu Nguyên, Ba Lòng, Hải Phúc, Hướng Hiệp, Đakrông	UBND các xã	155				155	Năm 2012 đã bố trí 40 triệu đồng
-	Huyện Hướng Hóa (20 xã): Thuận, Xy, A Túc, A Dơi, Thanh, A Xing, Húc, Ba Tầng, Hướng Lộc, Tân Hợp, Tân Liên, Tân Lập, Tân	UBND các xã	300				300	

	Long, Tân Thành, Hướng Tân, Hướng Linh, Hướng Phùng, Hướng Sơn, Hướng Việt, Hướng Lập							
-	Thị xã Quảng Trị (01 xã): Hải Lệ	UBND xã Hải Lệ	15				15	
3	Hỗ trợ phát triển sản xuất và ngành nghề (30 xã điểm)		4.800				4.800	Bình quân 160 triệu đồng/xã
-	Huyện Vĩnh Linh (06 xã): Vĩnh Lâm, Vĩnh Thủy, Vĩnh Kim, Vĩnh Hiền, Vĩnh Thạch, Vĩnh Trung	UBND các xã	960				960	
-	Huyện Gio Linh (04 xã): Gio An, Trung Giang, Gio Mai, Gio Phong	UBND các xã	640				640	
-	Huyện Triệu Phong (04 xã): Triệu Trạch, Triệu Thành, Triệu Phước, Triệu Thuận	UBND các xã	640				640	
-	Huyện Hải Lăng (05 xã): Hải Thượng, Hải Ba, Hải Phú, Hải Tân, Hải Lâm	UBND các xã	800				800	
-	Huyện Cam Lộ (03 xã): Cam Thủy, Cam An, Cam Nghĩa	UBND các xã	480				480	
-	Huyện Đakrông (03 xã): Mỏ Ô, Hướng Hiệp, A Ngo	UBND các xã	480				480	
-	Huyện Hướng Hóa (04 xã): Thuận, Hướng Phùng, Tân Liên, A Túc	UBND các xã	640				640	
-	Thị xã Quảng Trị (01 xã): xã Hải Lệ	UBND xã Hải Lệ	160				160	
4	Kinh phí quản lý chương trình		198		110		88	
-	Ban Chỉ đạo, Văn phòng Điều phối cấp tỉnh	Ban Chỉ đạo Chương trình tỉnh	110		110			
-	Ban Chỉ đạo cấp huyện	Ban Chỉ đạo Chương trình huyện	88				88	
	Huyện Vĩnh Linh		13				13	
	Huyện Gio Linh		13				13	
	Huyện Triệu Phong		12				12	
	Huyện Hải Lăng		13				13	
	Huyện Cam Lộ		8				8	
	Huyện Đakrông		11				11	
	Huyện Hướng Hóa		15				15	

	Thị xã Quảng Trị		3				3	
5	Phát triển hạ tầng, kinh tế xã hội các xã (30 xã điểm)		11.040			11.040		Bình quân 368 triệu đồng/xã
-	Huyện Vĩnh Linh (06 xã): Vĩnh Lâm, Vĩnh Thủy, Vĩnh Kim, Vĩnh Hiền, Vĩnh Thạch, Vĩnh Trung	UBND các xã	2.208			2.208		
-	Huyện Gio Linh (04 xã): Gio An, Trung Giang, Gio Mai, Gio Phong	UBND các xã	1.472			1.472		
-	Huyện Triệu Phong (04 xã): Triệu Trạch, Triệu Thành, Triệu Phước, Triệu Thuận	UBND các xã	1.472			1.472		
-	Huyện Hải Lăng (05 xã): Hải Thượng, Hải Ba, Hải Phú, Hải Tân, Hải Lâm	UBND các xã	1.840			1.840		
-	Huyện Cam Lộ (03 xã): Cam Thủy, Cam An, Cam Nghĩa	UBND các xã	1.104			1.104		
-	Huyện Đakrông (03 xã): Mô Ô, Hướng Hiệp, A Ngo	UBND các xã	1.104			1.104		
-	Huyện Hướng Hóa (04 xã): Thuận, Hướng Phùng, Tân Liên, A Túc	UBND các xã	1.472			1.472		
-	Thị xã Quảng Trị (01 xã): xã Hải Lệ	UBND xã Hải Lệ	368			368		

Biểu số V
PHÂN BỐ KẾ HOẠCH NĂM 2013
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
KHẮC PHỤC Ô NHIỄM VÀ CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2013/QĐ-UBND
ngày 29 tháng 01 năm 2013 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2013			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó		
				Đầu tư phát triển	Sự nghiệp	
	TỔNG SỐ		8.700		8.700	
	Dự án: Cải thiện và phục hồi môi trường tại một số khu vực bị ô nhiễm đặc biệt nghiêm trọng do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu		8.700		8.700	
1	Xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại Trung tâm Y tế dự phòng	Trung tâm Quan trắc và Kỹ thuật môi trường tỉnh	8.700		8.700	

Biểu số VI
PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU NĂM 2013
HỖ TRỢ HỢP TÁC XÃ VÀ TỔ HỢP TÁC
(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2013/QĐ-UBND
ngày 29 tháng 01 năm 2013 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2013			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó		
				ĐTPT	SN	
	TỔNG SỐ		700		700	
1	Hỗ trợ, khuyến khích thành lập mới Hợp tác xã		160		160	
	- Hỗ trợ, khuyến khích thành lập mới Hợp tác xã nông nghiệp (06 Hợp tác xã)	Chi cục Phát triển nông thôn	96		96	
	- Hỗ trợ, khuyến khích thành lập mới Hợp tác xã phi nông nghiệp (04 Hợp tác xã)	Liên minh Hợp tác xã	64		64	
2	Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Hợp tác xã, tổ hợp tác		540		540	
-	Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Hợp tác xã nông nghiệp	Trường Trung học Nông nghiệp và PTNT	390		390	
-	Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Hợp tác xã phi nông nghiệp	Liên minh Hợp tác xã	60		60	
-	Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tổ hợp tác	Liên minh Hợp tác xã	90		90	

Biểu số VII
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TỪ VỐN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG KẾ HOẠCH NĂM 2013
(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2013/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2013 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian KC - HT	Quyết định đầu tư (điều chỉnh nếu có)			Đã bố trí vốn đến hết năm 2012	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2013	Ghi chú
								Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT				
									Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	TỔNG CỘNG								15.288.818	5.670.247	2.083.568	840.059	
A	VỐN TRONG NƯỚC								10.162.319	5.044.350	1.723.286	673.059	
1	Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các vùng								388.316	243.159	195.327	56.000	
	Ưu đãi đầu tư								2.000	2.000	2.000	2.000	
	Danh mục dự án hoàn thành, đã bàn giao, đi vào sử dụng												
-	Nhà làm việc Ban Quản lý rừng phòng hộ (BQL RPH) lưu vực sông Bến Hải	BQL RPH lưu vực sông Bến Hải	Vĩnh Linh	7261390	167	620 m ²	11 - 12	1665/QĐ-UBND 06/9/2010 1130/QĐ-UBND 29/6/2012	3.816	3.796	3.120	650	
-	Kè chống xói lở xã Hải Sơn, huyện Hải Lăng	UBND huyện Hải Lăng	Hải Lăng	7194769	016	Kè dài 1.100 m	10 - 12	2732/QĐ-UBND 25/12/2009	14.148	14.148	12.000	2.000	
-	Đường Bà Triệu	UBND thành phố Đông Hà	Đông Hà	7255155	163	02 km	11 - 13	602/QĐ-UBND 01/10/2010	10.552	10.552	6.065	3.000	
-	Nhà thi đấu và tập luyện thể thao huyện Vĩnh Linh	UBND huyện Vĩnh Linh	Vĩnh Linh	7142226	165	680 chỗ	11 - 12	415/QĐ-UBND 13/6/2009 2674/QĐ-UBND 22/12/2009	16.557	14.000	15.100	1.400	
	Danh mục dự án dự kiến hoàn thành năm 2013												
-	Đường giao thông liên thôn Thanh Lê - Đạo Đầu, xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong	UBND huyện Triệu Phong	Triệu Phong	7344782	163	1,578 km	12 - 14	2183a/QĐ-UBND 21/10/2011	5.887	3.887	2.000	3.000	
-	Trụ sở làm việc Báo Quảng Trị và Hội Nhà báo Quảng Trị	Báo Quảng Trị	Đông Hà	7010487	161	2.087 m ²	11 - 13	2357/QĐ-UBND 16/11/2009 2261/QĐ-UBND 20/11/2012	15.664	5.124	10.540	4.500	

- Nhà học thực hành Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện Cam lộ	Sở Giáo dục và Đào tạo	Cam Lộ	7348986	494	1628 m ²	11 - 13	379/QĐ-UBND 11/3/2011	7.752	3.000	2.230	3.000	
- Chợ Nam Đông, huyện Gio Linh	UBND huyện Gio Linh	Gio Linh	7313163	189	159 lô	11 - 13	1898/QĐ-UBND 19/9/2011	10.960	1.500	1.848	1.000	
Danh mục dự án chuyển tiếp												
- Chợ trung tâm huyện Triệu Phong	UBND huyện Triệu Phong	Triệu Phong	7204101	189	228 lô	11 - 13	1077/QĐ-UBND 18/6/2010 623/QĐ-UBND 04/4/2012	20.551	3.000	21.900	1.000	
- Đường từ thị xã Quảng Trị đến chợ Cạn xã Triệu Sơn huyện Triệu Phong	Sở Giao thông vận tải	Quảng Trị Triệu Phong	7311462	163	06 km	12 - 15	1999/QĐ-UBND 28/9/2011	51.214	45.894	15.320	5.000	
- Đường vào xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong	UBND huyện Triệu Phong	Triệu Phong	220110309	163	4,015 km	12 - 14	1305/QĐ-UBND 06/7/11	14.955	10.000	5.270	3.500	
- Đường vào xã Vĩnh Ô, huyện Vĩnh Linh	Sở Giao thông vận tải	Vĩnh Linh	7001117 7049733	163	18,5 km	09 - 13	565/QĐ-UBND 02/01/09	76.810	13.000	62.630	3.000	
- Đường Lê Văn Hưu	UBND thành phố Đông Hà	Đông Hà	7224062	163	617 m	10 - 12	472/QĐ-UBND 27/5/2011	6.330	6.330	3.000	1.500	
- Đường giao thông Khu Bảo tồn thiên nhiên Đakrông	Chi cục Kiểm lâm tỉnh	Đakrông	7315032	163	1664,46 m	12 - 14	731/QĐ-UBND 21/4/2011	4.554	2.939	1.615	1.000	
- Mặt bằng khu giao đất để xây dựng các công trình phòng cháy, chữa cháy rừng và kho bãi lâm sản ở Đường 9D thành phố Đông Hà	Chi cục Kiểm lâm tỉnh	Đông Hà	7311237	166	6045 m ²	12 - 14	1536/QĐ-UBND 08/01/2011	3.482	2.552	930	1.000	
- Đường liên xã Cam Thành, thị trấn Cam Lộ	UBND huyện Cam Lộ	Cam Lộ	7321047	163	4,2 km	12 - 14	2184a/QĐ-UBND 24/10/2011	19.460	14.440	5.020	2.500	
- Doanh trại Ban Chỉ huy Quân sự huyện Gio Linh	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Gio Linh	220090044	468	15.312 m ²	12 - 14	376/QĐ-UBND 10/3/2011; 262/QĐ-UBND 16/2/2011	14.649	7.324	1.900	4.150	
- Đường Khóa Bảo	UBND thành phố Đông Hà	Đông Hà	7043019	163	1,3 km	11 - 13	802/QĐ-UBND 29/4/2011	31.963	31.963	22.839	1.800	
Danh mục các dự án khởi công mới năm 2013												
- Đường liên xã Hải Dương, Hải Thành	UBND huyện Hải Lăng	Hải Lăng		163	2579 m	13 - 15	2048/QĐ-UBND 30/10/2012	7.999	7.999		2.500	
- Khắc phục thiên tai đường giao thông thôn Văn Phong xã Triệu Sơn đi thôn Đạo Đầu xã Triệu Trung	UBND huyện Triệu Phong	Triệu Phong		163	734,4 m	13 - 14	2049/QĐ-UBND 30/10/2012	2.999	2.900		1.000	

-	Xử lý các nút giao thông nguy hiểm, tạo cảnh quan đô thị thành phố Đông Hà	UBND thành phố Đông Hà	Đông Hà		163	17 nút	12 - 15	984/QĐ-UBND 31/5/2011	46.014	36.811		7.500	
2	Các dự án cấp bách theo theo ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Đảng và Nhà nước								1.532.924	1.526.995	680.922	71.500	
	Danh mục dự án dự kiến hoàn thành năm 2013												
-	Đường vào xã Triệu Thuận	UBND huyện Triệu Phong	Triệu Phong	7161187	163	5,681 km	11 - 13	1959/QĐ-UBND 25/9/2009	32.489	32.489	29.465	2.500	
	Danh mục dự án chuyển tiếp												
-	Đường Phú Lê, huyện Hải Lăng	UBND huyện Hải Lăng	Hải Lăng	7010762	163	5,9 km	11 - 14	1225/QĐ-UBND 27/6/2008 2173/QĐ-UBND 08/11/2012	59.289	53.360	39.100	2.000	
-	Quảng trường và Nhà Văn hóa trung tâm tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đông Hà	7010603	167	10546 m ²	09 - 13	10546 m ²	210.000	210.000	162.145	17.000	
-	Đường 2 bên bờ sông Hiếu												
+	Đường Trần Nguyên Hãn	UBND thành phố Đông Hà	Đông Hà	7111435	163	1,7 km	10 - 14	2462/QĐ-UBND 27/11/2009	143.671	143.671	67.500	5.000	
+	Đường Lê Lợi kéo dài	UBND thành phố Đông Hà	Đông Hà	7043097	163	783 m	10 - 14	1693/QĐ-UB 29/7/2005	52.277	52.277	29.500	3.000	
-	Cầu sông Hiếu và đường 2 đầu cầu, trong đó:		Đông Hà		163	5,94 km	11 - 15	896/QĐ-UBND 26/5/2010	588.800	588.800	118.640	10.000	
+	Cầu sông Hiếu và đường 2 đầu cầu	Sở Giao thông vận tải	Đông Hà	7173521								7.000	
+	Chỉnh trang đô thị hai bên tuyến và xây dựng khu tái định cư	UBND thành phố Đông Hà	Đông Hà	7320194, 7314837								3.000	
-	Đường cơ động ven biển Hải An, Hải Khê	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Hải Lăng	22007002 6	163	12,18 km	11 - 15	949/QĐ-UBND 02/06/2010	128.496	128.496	51.500	15.000	
-	Đường vào đài tưởng niệm các Anh hùng Liệt sỹ bờ Bắc sông Thạch Hãn	UBND thị xã Quảng Trị	Thị xã Quảng Trị	7259828	163	2,7 km	11 - 15	869/QĐ-UBND 11/5/2011	67.721	67.721	8.500	1.500	
-	Bảo tồn, tôn tạo di tích Thành Cổ Quảng Trị giai đoạn 2 (bao gồm tiểu dự án nhóm 4: nâng cấp Đài tưởng niệm trung tâm)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Thị xã Quảng Trị	7119996	167	25 ha	10 - 14	1097/QĐ-UBND 08/6/2009	244.000	244.000	170.022	15.000	
	Bổ sung vốn cho các xã khu vực II của các huyện nghèo thuộc Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP								6.181	6.181	4.550	500	
-	Hệ thống thủy lợi khe Nha Triều, xã Triệu Nguyên	UBND huyện Đakrông	Triệu Nguyên	7231981	016	14,8 ha	10 - 11	840/QĐ-UBND 23/06/2010 của huyện	2.919	2.919	2.000	150	Thu hồi theo Quyết định số 939/QĐ-TTg ngày
-	Đường giao thông thôn Tân Trà, xã Ba Lòng	UBND huyện Đakrông	Ba Lòng	7231982	223	1525,62 m	10 - 11	839/QĐ-UBND 23/06/2010 của huyện	1.751	1.751	1.340	150	

[illegible]

-	Xây dựng hạ tầng khu dân cư số 1	UBND huyện đảo Côn Cỏ	Côn Cỏ		163	360 m ²	13 - 15	2074/QĐ-UBND 31/10/2012	12.000	10.800		5.500	
-	Hệ thống điện chiếu sáng công cộng thị trấn Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh	UBND huyện Vĩnh Linh	Vĩnh Linh		493	3578 m	13 - 15	4149/QĐ-UBND 31/10/2012	4.998	3.500		2.300	
-	Đường từ Khu 4 Vĩnh Thạch đến trụ sở UBND thị trấn Cửa Tùng	UBND huyện Vĩnh Linh	Vĩnh Linh		163	1348,4 m	13 - 15	2075/QĐ-UBND 31/10/2012	10.000	9.000		4.000	
-	Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND thị trấn Cửa Tùng	UBND huyện Vĩnh Linh	Vĩnh Linh		167	898 m ²	13 - 15	2076/QĐ-UBND 31/10/2012	12.000	10.800		4.137	
4	Hỗ trợ đầu tư trụ sở xã								27.227	14.247	7.100	3.689	
	Danh mục dự án hoàn thành, đã bàn giao, đi vào sử dụng												
-	Trụ sở xã Húc	UBND huyện Hướng Hóa	Hướng Hóa	7253443	167	373 m ²	10 - 12	608/QĐ-UBND 28/7/2010	2.469	1.869	1.600	600	
	Danh mục dự án dự kiến hoàn thành năm 2013												
-	Trụ sở UBND xã Tà Rụt	UBND huyện Đakrông	Đakrông	7338817	167	250 m ²	11 - 13	1599/QĐ-UBND 27/9/2011	2.662	1.331	700	400	
-	Trụ sở UBND xã Hướng Sơn	UBND huyện Hướng Hóa	Hướng Hóa	7367142	167	373 m ²	11 - 13	571/QĐ-UBND 06/4/2011	2.682	1.341	700	400	
-	Trụ sở UBND xã Cam Thành	UBND huyện Cam Lộ	Cam Lộ	7351943	167	516 m ²	11 - 13	2323/QĐ-UBND 31/8/2011	2.882	1.441	700	400	
-	Trụ sở xã Vĩnh Tân	UBND huyện Vĩnh Linh	Vĩnh Linh	7354868	167	315 m ²	11 - 13	3385/QĐ-UBND 31/12/2010	2.515	1.257	700	400	
-	Trụ sở UBND xã Vĩnh Trường	UBND huyện Gio Linh	Gio Linh	7367620	167	420 m ²	11 - 13	1282/QĐ-UBND 9/5/11	2.300	1.150	600	400	
-	Trụ sở UBND xã Hải Quế	UBND huyện Hải Lăng	Hải Lăng	7352731	167	500 m ²	11 - 13	2881/QĐ-UBND 27/9/2011	3.500	1.750	700	400	
	Danh mục dự án chuyển tiếp												
-	Trụ sở UBND xã Hải Lệ	UBND thị xã Quảng Trị	Thị xã Quảng Trị	7333638	167	762 m ²	12 - 14	398/QĐ-UBND 13/7/2011	3.247	1.623	800	344	
-	Trụ sở HĐND, UBND thị trấn Cam Lộ	UBND huyện Cam Lộ	Cam Lộ	7351059	167	1865 m ²	12 - 14	2686b/QĐ-UBND 20/10/2011	4.970	2.485	600	345	
5	Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội tuyến biên giới Việt Nam - Lào								14.013	14.013	0	8.000	
	Dự án khởi công mới 2013												
-	Trường mầm non xã Tân Thành	Ban Dân tộc tỉnh	Hướng Hóa		491	250 m ²	13 - 14	16/QĐ-SKH-TH 29/10/2012	1.000	1.000		500	

- Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Vĩnh Hòa, thị trấn Lao Bảo	Ban Dân tộc tỉnh	Hướng Hóa		161	92,3 m ²	2013	178/QĐ-SKH-TH 29/10/2012	585	585		500	
- Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Kỳ Ne, xã A Ngo	Ban Dân tộc tỉnh	Đakrông		161	92,3 m ²	2013	177/QĐ-SKH-TH 29/10/2012	761	761		500	
- Trường mầm non xã Tân Long	Ban Dân tộc tỉnh	Hướng Hóa		491	250 m ²	13-14.	179/QĐ-SKH-TH 29/10/2012	1.000	1.000		500	
- Đường giao thông thôn La Hót, xã A Bung	UBND huyện Đakrông	Đakrông		163	500 m	2013	2531/QĐ-UBND 31/10/2012	1.451	1.451		700	
- Đường giao thông thôn A Rông Trên, xã A Ngo	UBND huyện Đakrông	Đakrông		163	500 m	2013	2532/QĐ-UBND 31/10/2012	1.500	1.500		730	
- Nâng cấp đường liên thôn Pa Hy, Tà Lao (Km0 - Km1+00)	UBND huyện Đakrông	Đakrông		163	1000 m	2013	2533/QĐ-UBND 31/10/2012	683	683		600	
- Nhà sinh hoạt văn hóa cộng đồng thôn Pa Lọ Vạc, xã Thanh	UBND huyện Hướng Hóa	Hướng Hóa		161	75 m ²	2013	3129/QĐ-UBND 31/10/2012	500	500		500	
- Đường giao thông thôn Cù Bai, xã Hướng Lập	UBND huyện Hướng Hóa	Hướng Hóa		163	429,29 m ²	2013	3140/QĐ-UBND 31/10/2012	1.500	1.500		500	
- Sửa chữa hệ thống cấp nước sinh hoạt thôn Trăng xã Hướng Việt	UBND huyện Hướng Hóa	Hướng Hóa		016	910 m ²	2013	3131/QĐ-UBND 31/10/2012	1.239	1.239		500	
- Sửa chữa đường giao thông thôn Pgiăng Xy đi thôn Tân Hải xã A Dơi	UBND huyện Hướng Hóa	Hướng Hóa		163	474,51 m	2013	3134/QĐ-UBND 31/10/2012	1.500	1.500		1.470	
- Nhà ở giáo viên Trường THCS xã Xy	UBND huyện Hướng Hóa	Hướng Hóa		161	120,12 m ²	2013	3132/QĐ-UBND 31/10/2012	889	889		500	
- Đường giao thông thôn Măng Sông đi thôn Ba Tầng, xã Ba Tầng	UBND huyện Hướng Hóa	Hướng Hóa		163	279,48 m ²	2013	3139/QĐ-UBND 31/10/2012	1.405	1.405		500	
6 Chương trình quản lý, bảo vệ biên giới								178.434	160.591	33.509	15.000	
Danh mục dự án chuyển tiếp												
- Nâng cấp mặt đường giao thông biên giới từ Sa Trầm, xã Ba Nang đi Pa Linh, xã A Vao	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	Đakrông	220110011	163	31,897 km	11 - 15	481/QĐ-UBND 22/3/2011	178.434	160.591	33.509	15.000	
7 Chương trình khắc phục hậu quả bom mìn theo Quyết định số 504/QĐ-TTg ngày 10/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ								983.810	885.429	53.000	16.560	
Danh mục dự án chuyển tiếp												
- Rà phá bom mìn, vật nổ còn sót lại sau chiến tranh tại tỉnh Quảng Trị (đợt 2)	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Hướng Hóa, Đakrông, Vĩnh Linh, Gio Linh, Cam Lộ, Triệu Phong, Hải Lăng	220110051	282	9.750 ha	11 - 15	1789/QĐ-UBND 20/9/2010	983.810	885.429	53.000	16.560	

8	Chương trình củng cố, nâng cấp hệ thống đê biển và hệ thống đê sông									108.047	97.242	41.496	38.647	
	Danh mục dự án hoàn thành, đã bàn giao, đi vào sử dụng													
-	Đê cát huyện Hải Lăng (hạng mục đê tiêu thủy xã Hải Ba)	UBND huyện Hải Lăng	Hải Lăng	7351933	016	Tiêu úng 135 ha	12 - 13	2181a/QĐ-UBND 21/10/2011	9.528	8.575	6.000	2.575		
	Danh mục dự án dự kiến hoàn thành năm 2013													
-	Nâng cấp đê tả Thạch Hãn đoạn từ Km0 đến Km5+801,57	Sở Nông nghiệp và PTNT	Triệu Phong	7297023	016	4815,7 m	11 - 12	687/QĐ-UBND 15/4/2011	39.436	35.492	18.049	15.572		
-	Nâng cấp đê hữu Thạch Hãn (đoạn từ Km0 đến Km4+300) - bao gồm cả trồng cây chắn sóng	Sở Nông nghiệp và PTNT	Triệu Phong	7297020	016	3476 m	11 - 12	681/QĐ-UBND 14/4/2011	44.085	39.677	17.447	15.500		
	Danh mục các dự án khởi công mới năm 2013													
-	Nâng cấp đê cát xã Hải Dương thuộc tuyến Đê cát huyện Hải Lăng	UBND huyện Hải Lăng	Hải Lăng		016	Bảo vệ 450 ha	13 -14	2017/QĐ-UBND 29/10/2012	14.998	13.498		5.000		
9	Chương trình giống cây trồng vật nuôi, giống thủy sản								11.675	10.507	2.735	2.762		
	Danh mục dự án hoàn thành, đã bàn giao, đi vào sử dụng													
-	Đường giao thông nội đồng cơ sở giống Văn Trị, xã Hải Tân thuộc Trung tâm giống cây trồng vật nuôi Quảng Trị	Trung tâm Giống cây trồng, vật nuôi Quảng Trị	Hải Lăng	7314510	163	1.392m	11 - 13	988/QĐ-UBND 01/6/2011	2.507	2.256	1.984	270		
	Danh mục các dự án khởi công mới năm 2013													
-	Mở rộng trại chăn nuôi lợn nái ngoại ông bà Đông Hà thuộc Trung tâm giống cây trồng, vật nuôi Quảng Trị (giai đoạn 1)	Trung tâm Giống cây trồng, vật nuôi Quảng	Đông Hà	7303454	012	400 lợn nái	13 - 15	1293/QĐ-UBND 05/7/2011; 2019/QĐ-UBND 29/10/2012	9.168	8.251	751	2.492		
10	Khu neo đậu và tránh trú bão cho tàu thuyền								148.396	135.000	38.000	18.400		
	Danh mục dự án chuyển tiếp													
-	Khu neo đậu tránh trú bão Cửa Việt	Sở Nông nghiệp và PTNT	Triệu Phong	7214465	016	300 tàu	10 - 13	1401/QĐ-UBND 02/8/2010	83.663	80.000	38.000	13.400		
	Danh mục các dự án khởi công mới năm 2013													
-	Khu neo đậu tránh trú bão Cửa Tùng	Sở Nông nghiệp và PTNT	Vĩnh Linh		016	Cấp III	13 - 15	2016/QĐ-UBND 29/10/2012	64.733	55.000		5.000		
11	Chương trình phát triển hạ tầng nuôi trồng thủy sản								10.790	10.790	302	7.360		
	Danh mục các dự án khởi công mới năm 2013													
-	Xây dựng cơ sở hạ tầng vùng nuôi cá xã Vĩnh Trung, huyện Vĩnh Linh; Trung Hải, huyện Gio Linh; Hải Quế, Tân Chính, Hải Lâm, huyện Hải Lăng; Triệu Đại, huyện Triệu Phong	Sở Nông nghiệp và PTNT	Hải Lăng, Gio Linh, Triệu Phong, Vĩnh Linh		023	27,5 ha	2013	185,186, 187,188, 189/QĐ-SKH-NN 30/10/2012	6.290	6.290	282	4.875		

-	Dự án định canh định cư tập trung vùng A Pun xã Tà Rụt, huyện Đăkrông	UBND huyện Đăkrông	Đăkrông	7322790	021	80 hộ	13 - 15	698/QĐ-UBND 18/4/2008	18.587	11.765	20	200	
-	Dự án định canh định cư tập trung vùng Khe Trô, xã Vĩnh Hà, huyện Vĩnh Linh	Ban Dân tộc	Vĩnh Linh		021	45 hộ	13 - 15	689/QĐ-UBND 18/4/2008	10.490	8.582		200	
-	Dự án định canh định cư tập trung vùng Cu Dum - Ta Roa - Pa Ra, xã Hướng Lọc, huyện Hướng Hóa	UBND huyện Hướng Hóa	Hướng Hóa		021		14 - 15	696/QĐ-UBND 18/4/2008	13.850	10.380		160	
15	Phát triển và bảo vệ rừng bền vững								245.649	245.649	33.793	26.688	
	Danh mục dự án chuyển tiếp												
	Dự án bảo vệ phát triển rừng Hướng Hóa - Đăkrông	Ban Quản lý rừng phòng hộ Hướng Hóa - Đăkrông	Hướng Hóa, Đăkrông	7354650	017	Rừng phòng hộ 900 ha, RBV 20.000 ha	11 - 15	1991/QĐ-UBND 27/9/2011	24.111	24.111	2.316	1.672	
	Dự án đầu tư bảo vệ và phát triển rừng huyện Triệu Phong	UBND huyện Triệu Phong	Triệu Phong	7321076	017	Rừng sản xuất 1.670 ha	11 - 15	1408a/QĐ-UBND 19/7/2011	6.798	6.798	693	852	
	Dự án đầu tư bảo vệ và phát triển rừng huyện Hải Lăng	UBND huyện Hải Lăng	Hải Lăng	7066963	017	Rừng phòng hộ và sản xuất 2.250 ha	11 - 15	1406a/QĐ-UBND 19/7/2011	9.258	9.258	883	1.614	
	Dự án đầu tư bảo vệ và phát triển rừng huyện Gio Linh	UBND huyện Gio Linh	Gio Linh	7092392	017	Rừng sản xuất 980 ha	11 - 15	1446a/QĐ-UBND 22/7/2011	3.387	3.387	345	530	
	Dự án đầu tư bảo vệ và phát triển rừng lưu vực sông Thạch Hãn	Ban Quản lý rừng phòng hộ lưu vực sông Thạch Hãn	Quảng Trị, Triệu Phong, Hải Lăng	7352930	017	Rừng phòng hộ 570 ha, BVR 16.000 ha	11 - 15	1393a/QĐ-UBND 18/7/2011	15.221	15.221	1.027	50	
	Dự án đầu tư bảo vệ và phát triển rừng lưu vực sông Bến Hải	Ban Quản lý rừng phòng hộ lưu vực sông Bến Hải	Vĩnh Linh Gio Linh	7352077	017	Rừng phòng hộ 1.600 ha, BVR 20.000 ha	11 - 15	1375a/QĐ-UBND 15/7/2011	40.485	40.485	4.486	3.153	
	Dự án đầu tư bảo vệ và phát triển rừng khu vực biên giới Đăkrông	Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh	Đăkrông	7159535	017	Rừng phòng hộ 800 ha, BVR 21.000 ha	11 - 15	1399a/QĐ-UBND 18/7/2011	20.752	20.752	2.707	1.346	

-	Tuyến đường phía Bắc khu Dịch vụ - Du lịch tổng hợp Gio Hải thuộc Khu Dịch vụ - Du lịch dọc tuyến đường ven biển Cửa Tùng - Cửa Việt	Trung tâm Thông tin xúc tiến du lịch	Gio Linh	7107066	165	4703 m	12 - 14	1746/QĐ-UBND 31/8/2009	37.122	29.698	11.763	8.500	
17	Hỗ trợ đầu tư khu công nghiệp								250.229	70.000	65.431	15.000	
	Danh mục dự án chuyển tiếp												
-	Xây dựng hạ tầng Khu Công nghiệp Quán Ngang	Ban Quản lý Khu Kinh tế	Gio Linh	7005353	163	138,9 ha	10 - 13	1952/QĐ-UBND 24/9/2009	250.229	70.000	65.431	15.000	
18	Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp								59.076	10.000	21.500	5.500	
	Danh mục dự án chuyển tiếp												
-	Cụm Công nghiệp thị trấn Ái Tử	UBND huyện Triệu Phong	Triệu Phong	7033165	163	38 ha	07 - 12	317/QĐ-UBND 15/02/2006	31.851	5.000	11.500	2.500	
-	Cụm Công nghiệp thị trấn Tân Định	UBND huyện Cam Lộ	Cam Lộ	7020227	163	15 ha	08 - 13	2433/QĐ-UBND 21/11/2007	27.225	5.000	10.000	3.000	
19	Hỗ trợ các Trung tâm Giáo dục, Lao động xã hội								96.940	77.552	43.000	18.375	
	Danh mục dự án chuyển tiếp												
-	Dự án Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Quảng Trị	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Cam Lộ	7151773	528	15,5 ha	11 - 14	1372/QĐ-UBND 29/7/2010	96.940	77.552	43.000	18.375	
20	Các công trình văn hóa tại địa phương có ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Đảng và Nhà nước								62.647	58.804	33.063	9.200	
	Danh mục dự án hoàn thành, đã bàn giao, đi vào sử dụng												
-	Thư viện tỉnh Quảng Trị	Thư viện tỉnh	Đông Hà	7021820	555	3670 m ²	10 - 12	2132, 262, 1855 13/9/2011	31.035	31.035	26.863	2.500	
	Danh mục dự án chuyển tiếp												
-	Nhà Văn hóa truyền thống các dân tộc Vân Kiều và Pa Cô huyện Đakrông	UBND huyện Đakrông	Đakrông	7266349	556	1868 m ²	12 - 14	1956; 1776 27/9/2012	20.737	20.737	2.500	5.200	
-	Nhà Thiếu nhi huyện Cam Lộ	UBND huyện Cam Lộ	Cam Lộ	7195735	556	650 chỗ	12 - 14	1797; 2946 31/12/2011	10.875	7.032	3.700	1.500	
21	Hỗ trợ đầu tư các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện								138.047	108.174	102.240	11.960	
	Danh mục dự án hoàn thành, đã bàn giao, đi vào sử dụng												
-	Bệnh viện đa khoa huyện Hải Lăng	Sở Y Tế	Hải Lăng	7009707	521	2600 m ²	11 - 12	1756/QĐ-UBND 15/9/2010	33.207	23.660	22.500	1.160	
-	Bệnh viện đa khoa huyện Gio Linh	Sở Y Tế	Gio Linh	7009710	521	2300 m ²	11 - 12	1753/QĐ-UBND 15/9/10	26.005	20.804	18.600	3.600	
-	Bệnh viện đa khoa khu vực Triệu Hải	Bệnh viện đa khoa khu vực Triệu Hải	Thị xã Quảng Trị	7100835	521	2650 m ²	09 - 12	2052/QĐ-UBND 31/10/2008	33.435	32.500	31.300	1.200	

-	Cải tạo, nâng cấp bệnh viện đa khoa huyện Đakrông	UBND huyện Đakrông	Đakrông	7164983	521	2150 m ²	11 - 12	1844a/QĐ-UBND 30/9/10	21.571	17.257	13.340	3.000	
-	Trung tâm Y tế thị xã Quảng Trị	Trung tâm Y tế thị xã Quảng Trị	Thị xã Quảng Trị	7009723	521	1800 m ²	11 - 12	2625/QĐ-UBND 15/12/2009	9.304	8.143	7.500	2.500	
Danh mục dự án dự kiến hoàn thành năm 2013													
-	Trung tâm Y tế Hải Lăng	Ban Quản lý dự án hỗ trợ y tế BTB	Hải Lăng	7252889	523	1796 m ²	11 - 13	1787/QĐ-UBND 30/8/2011	14.525	5.810	9.000	500	
22	Hỗ trợ đầu tư khu kinh tế cửa khẩu								372.413	335.214	21.585	66.000	
Danh mục dự án dự kiến hoàn thành năm 2013													
-	Khu tái định cư cho đồng bào dân tộc di dời thực hiện dự án cơ sở hạ tầng cụm cửa khẩu mở rộng	UBND huyện Hướng Hóa	Hướng Hóa	7272513	163	70 hộ	11 - 14	1551/QĐ-UBND 03/8/2011	49.842	44.900	21.585	16.400	
Danh mục các dự án khởi công mới năm 2013													
-	Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Lao Bảo Tân Thành (giai đoạn 1)	Ban Quản lý Khu Kinh tế	Hướng Hóa			07 ha	13 - 15	2045/QĐ-UBND 30/10/2012	128.069	115.262		23.600	
-	Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật một số tuyến đường tại Khu Kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo	Ban Quản lý Khu Kinh tế	Hướng Hóa			11 ha	13 - 15	2046/QĐ-UBND 30/10/2012	96.845	87.161		16.000	
-	Kết cấu hạ tầng cụm cửa khẩu mở rộng (giai đoạn 1)	Ban Quản lý Khu Kinh tế	Hướng Hóa			25 ha	13 - 15	2047/QĐ-UBND 30/10/2012	97.657	87.891		10.000	
23	Hỗ trợ đối ứng ODA								5.045.160	647.159	107.142	55.200	
Danh mục dự án hoàn thành, đã bàn giao, đi vào sử dụng													
-	Hỗ trợ giải phóng mặt bằng xây dựng chợ ngã Tư Sông thuộc dự án phát triển nông thôn tổng hợp miền Trung	UBND huyện Cam Lộ	Cam Lộ	7174771	166	32 hộ	09 - 11	2332/QĐ-UBND 11/11/2009; 744/QĐ-UBND 18/5/2012	2.556	2.556	2.006	500	
-	Dự án phát triển nông thôn tổng hợp miền Trung, tỉnh Quảng Trị	Sở Nông nghiệp và PTNT	Vĩnh Linh, Gio Linh, Cam Lộ, Đakrông, Triệu Phong, Hải Lăng, Đông Hà	7133838	160	07 huyện, thành phố	08 - 13	1977/QĐ-BNN - KH 14/7/1999; 411/QĐ-BNN-KH 05/3/2012	231.066	34.495	25.453	2.000	
Danh mục dự án dự kiến hoàn thành năm 2013													
-	Dự án Chia sẻ - Giai đoạn 2	Ban Quản lý Chương trình Chia sẻ tỉnh; UBND huyện Gio Linh	Gio Linh	7327839	160	01 huyện	09 - 13	1596/QĐ-BKH 29/10/2009 10068/BKHĐT-KTĐN 30/11/2012	96.550	26.550	24.583	5.409	

-	Phát triển du lịch bền vững Tiểu vùng sông Mê Kông tỉnh Quảng Trị	Ban thực hiện dự án Phát triển du lịch bền vững tiểu vùng sông Mê Kông, tỉnh Quảng Trị	Hướng Hóa, Đakrông, Gio Linh, Quảng Trị	7073906	430	01 huyện	09 - 13	5284/QĐ-BVHTTDL ngày 22/12/2008; 2525/QĐ-UBND 14/12/2012	39.338	6.631	4.300	2.300	
	Danh mục dự án chuyển tiếp												
-	Dự án thoát nước, thu gom và xử lý nước thải thành phố Đông Hà	UBND thành phố Đông Hà	Thành phố Đông Hà	7245439	37	01 thành phố	11 - 14	350/QĐ-UBND 03/3/2011	332.553	80.642	20.500	4.000	
-	Dự án xây dựng và cải tạo hệ thống thoát nước, xử lý nước thải thị xã Quảng Trị	UBND thị xã Quảng Trị	Thị xã Quảng Trị	7163838	37	01 thị xã	12 - 16	640/QĐ-UBND 18/4/2011	180.558	42.581	17.600	4.000	
-	Dự án tăng cường cơ sở vật chất và năng lực đào tạo dạy nghề cho Trường Trung cấp nghề tỉnh Quảng Trị	Trường Trung cấp nghề tỉnh Quảng Trị	Thành phố Đông Hà	7308001	42	01 trường	11 - 14	1988/QĐ-UBND 27/9/2011	110.760	13.014	8.500	1.500	
-	Chương trình đảm bảo chất lượng giáo dục trường học, tỉnh Quảng Trị	UBND các huyện: Hướng Hóa, Đakrông; Cam Lộ, Vĩnh Linh, Gio Linh, Triệu Phong, Hải Lăng; Sở Giáo dục và Đào tạo	Vĩnh Linh, Gio Linh, Cam Lộ, Đakrông, Triệu Phong, Hải Lăng, Hướng Hóa	220110140	490	07 huyện	11 - 15	12/QĐ-BGDĐT 04/01/2010	187.500	12.600	2.500	491	
	Danh mục các dự án khởi công mới năm 2013												
-	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn góp phần xóa đói giảm nghèo và ứng phó biến đổi khí hậu huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị	UBND huyện Triệu Phong	Triệu Phong		160	20,824 km	13 - 16	1748/QĐ-UBND 26/9/2012	175.056	26.258	0	4.100	
-	Dự án phát triển đô thị hành lang Tiểu vùng sông Mê Kông	Sở kế hoạch và Đầu tư	Đông Hà, Hướng Hóa			02 đô thị	13 - 18	1358/QĐ-UBND ngày 02/8/2012	2.071.935	202.028	0	18.600	
-	Dự án hợp tác mở rộng cấp nước Đông Hà và vùng phụ cận	Công ty TNHH MTV Công nghiệp và Xây dựng Quảng Trị	Đông Hà, Cam Lộ, Hướng Hóa, Thị xã Quảng Trị	7308795		Nhà máy nước Quặt Xá công suất 30.000 m ³ /ngày đêm; nhà máy nước Tân Lương công suất 15.000 m ³ /ngày đêm; nhà máy nước Quảng Trị công suất 3.500 m ³ /ngày đêm; nhà máy nước Lao Bảo công suất 6.000 m ³ /ngày đêm	13 - 17	1962/QĐ-UBND 03/9/2011	922.500	110.700	200	2.000	

-	Dự án nâng cấp, cải tạo hệ thống lưới điện các xã Cam Thủy - Cam Hiếu - Cam Tuyền, huyện Cam Lộ	UBND huyện Cam Lộ	Cam Lộ			15 km đường 0,4 KV; 22 km đường 22 KV; thay thế 05 trạm biến áp	13 - 14	2018/QĐ-UBND 29/10/2012	19.994	5.006	0	1.500	
-	Dự án đường giao thông Thạch Kim - Hiền Hòa, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	UBND huyện Vĩnh Linh	Vĩnh Linh		42102	63,7 km	12 - 15	2335/QĐ-UBND 28/11/2012; 1795/QĐ-UBND 02/10/2012	400.222	59.846	0	3.500	
-	Dự án đường liên xã Vĩnh Hòa - thị trấn Cửa Tùng	UBND huyện Vĩnh Linh	Vĩnh Linh		42102	10,152 km	13 - 14	QĐ số 1111/QĐ-UBND 27/6/2012	38.147	8.858	0	2.500	
-	Dự án đường nối cầu Đại Lộc với Quốc lộ 1A	Sở Giao thông vận tải	Đông Hà		42102	2,08 km	13 - 14	2126/QĐ-UBND 02/11/2012	34.890	4.401	0	2.000	
-	Dự án hành lang bảo tồn đa dạng sinh học Tiểu vùng Mê Kông mở rộng, giai đoạn II	Ban Quản lý dự án BCC tỉnh Quảng Trị	Hướng Hóa, Đakrông	220120012	02	04 Hợp phần	13 - 19	2144/QĐ-BTNMT 11/11/2010	201.535	10.994	1.500	800	
24	Chương trình Biển đông - Hải đảo											132.000	Thủ tướng Chính phủ giao sau
B	VỐN NƯỚC NGOÀI								5.126.499	625.898	360.282	167.000	
	Danh mục dự án hoàn thành, đã bàn giao, đi vào sử dụng												
-	Dự án phát triển nông thôn tổng hợp miền Trung, tỉnh Quảng Trị	Sở Nông nghiệp và PTNT	Vĩnh Linh, Gio Linh, Cam Lộ, Đakrông, Triệu Phong, Hải Lăng, Đông Hà	7133838	160	07 huyện, thành phố	08 - 13	1977/QĐ-BNN-KH 14/7/1999; 411/QĐ-BNN-KH 05/3/2012	231.066	34.495	173.321	10.000	
	Danh mục dự án dự kiến hoàn thành năm 2013												
-	Dự án hỗ trợ tái thiết sau thiên tai tỉnh Quảng Trị	Sở Tài chính	Toàn tỉnh	7283635		Toàn tỉnh	11 - 13	1600/QĐ-TTg 27/8/2010	156.000	5.400	100.000	5.000	
-	Phát triển du lịch bền vững Tiểu vùng sông Mê Kông tỉnh Quảng Trị	Ban thực hiện dự án phát triển du lịch bền vững Tiểu vùng sông Mê Kông, tỉnh Quảng Trị	Hướng Hóa, Đakrông, Gio Linh, Quảng Trị	7073906	430	01 huyện	09 - 13	5284/QĐ-BVHTTDL ngày 22/12/2008; 2525/QĐ-UBND 14/12/2012	39.338	6.631	16.461	7.000	
	Danh mục dự án chuyển tiếp												
-	Dự án thoát nước, thu gom và xử lý nước thải thành phố Đông Hà	UBND thành phố Đông Hà	Thành phố Đông Hà	7245439	37	01 thành phố	11 - 14	350/QĐ-UBND 03/3/2011	332.553	80.642	30.000	20.000	

- Dự án xây dựng và cải tạo hệ thống thoát nước, xử lý nước thải thị xã Quảng Trị	UBND thị xã Quảng Trị	Thị xã Quảng Trị	7163838	37	01 thị xã	12 - 16	640/QĐ-UBND 18/4/2011	180.558	42.581	2.000	15.000	
- Dự án tăng cường cơ sở vật chất và năng lực đào tạo dạy nghề cho Trường Trung cấp nghề tỉnh Quảng Trị	Trường Trung cấp nghề Quảng Trị	Thành phố Đông Hà	7308001	42	01 trường	11 - 14	1988/QĐ-UBND 27/9/2011	110.760	13.014	5.000	10.000	
- Chương trình phát triển giáo dục trung học (chương trình chính sách)	Sở Giáo dục và Đào tạo	Thành phố Đông Hà		42	3.753 m ²	12 - 15	2630/QĐ-UBND 21/12/2012	24.445	2.445	0	9.500	
- Chương trình đảm bảo chất lượng giáo dục trường học, tỉnh Quảng Trị	UBND các huyện: Hướng Hóa, Đakrông, Cam Lộ, Vĩnh Linh, Gio Linh, Triệu Phong, Hải Lăng, Sở Giáo dục và Đào tạo	Vĩnh Linh, Gio Linh, Cam Lộ, Đakrông, Triệu Phong, Hải Lăng, Hướng Hóa	220110140	490	07 huyện	11 - 15	12/QĐ-BGDĐT 04/01/2010	187.500	12.600	32.000	4.910	
Danh mục các dự án khởi công mới năm 2013												
- Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn góp phần xóa đói giảm nghèo và ứng phó biến đổi khí hậu huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị	UBND huyện Triệu Phong	Huyện Triệu Phong		160	20,824 km	13 - 16	1748/QĐ-UBND 26/9/2012	175.056	26.258	0	6.000	
- Dự án phát triển đô thị hành lang Tiểu vùng sông Mê Kông	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Đông Hà, Hướng Hóa			02 đô thị	13 - 18	1358/QĐ-UBND 02/8/2012	2.071.935	202.028	0	15.000	
- Dự án hợp tác mở rộng cấp nước Đông Hà và vùng phụ cận	Công ty TNHH MTV Công nghiệp và Xây dựng Quảng Trị	Đông Hà, Cam Lộ, Hướng Hóa, Thị xã Quảng Trị			Nhà máy nước Quất Xá công suất 30.000 m ³ /ngày đêm; nhà máy nước Tân Lương công suất 15.000 m ³ /ngày đêm; nhà máy nước Quảng Trị công suất 3.500 m ³ /ngày đêm; nhà máy nước Lao Bảo công suất 6.000 m ³ /ngày đêm	13 - 17	1962/QĐ-UBND 03/9/2011	922.500	110.700	0	13.590	

-	Dự án nâng cấp, cải tạo hệ thống lưới điện các xã Cam Thủy - Cam Hiếu - Cam Tuyền, huyện Cam Lộ	UBND huyện Cam Lộ	Huyện Cam Lộ			15 km đường dây 0,4 KV; 22 km đường dây 22 KV; thay thế 5 trạm biến áp	13 - 14	2018/QĐ-UBND 29/10/2012	19.994	5.006	0	1.000	
-	Dự án đường giao thông Thạch Kim - Hiền Hòa, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	UBND huyện Vĩnh Linh	Huyện Vĩnh Linh		42102	63,7 km	12 - 15	2335/QĐ-UBND 28/11/2012; 1795/QĐ-UBND 02/10/2012	400.222	59.846	0	35.000	
-	Dự án đường liên xã Vĩnh Hòa - thị trấn Cửa Tùng	UBND huyện Vĩnh Linh	Huyện Vĩnh Linh		42102	10,152 km	13 - 14	1111/QĐ-UBND 27/6/2012	38.147	8.858	0	5.000	
-	Dự án đường nối cầu Đại Lộc với Quốc lộ 1A	Sở Giao thông vận tải	Thành phố Đông Hà		42102	2,08 km	13 - 14	2126/QĐ-UBND 02/11/2012	34.890	4.401	0	5.000	
-	Dự án hành lang bảo tồn đa dạng sinh học Tiểu vùng Mê Kông mở rộng - giai đoạn II	Ban Quản lý dự án BCC tỉnh Quảng Trị	Hướng Hóa, Đakrông	220120012	02	04 Hợp phần	13 - 19	2144/QĐ-BTNMT 11/11/2010	201.535	10.994	1.500	5.000	